

## DUY-MA KINH LƯỢC SỚ THÙY DỤ KÝ

### QUYỂN 4

**Quán tâm:** Chánh giải thích nhân quả của quán tâm: Chánh nói nhân quả, có hai: Nói nhân tu quán hành. Sự lý giúp nhau, ngài Kinh Khê nói: Sự tức mười bảy cú trước, lý tức nay chỉ trực tâm. Sự lý bất thiện, tức là sự lý hai hoặc. Vì cõi Phật tịnh tức cảnh giới tịnh, nghĩa là cảnh giới tức là chúng sinh được hóa độ. Cảnh được hóa độ tịnh thì nói pháp tịnh. Nói pháp tịnh nên rất minh tịnh. Do vật cơ sinh ra khiến nói ra uest, cho nên khiến chưa kham dùng tịnh trí để hóa độ. Hóa đạo chưa khắp nên chưa thấy bốn tịnh. Cho nên khiến chỗ nói ra được tên tịnh. Trí tuệ công đức tức là phước tuệ. Gọi quán hành tức, đây là dựa theo quán mà thành, tức vị năm phẩm mới tu ở vị Danh tự. “Pháp Hoa” là hướng đến quán hành đạo tràng. Cận phần chứng Bồ-đề. “Nếu công...” là nói quả nhập Phần chân, Từ hạnh mà nhập tương tự. Quán hành trong thuần thực chư Phật, ngoài thêm nội ngoại mượn nhờ nhau, thô cấu tự mất.

“Từ tương...” là từ tương tự nhập chân. Hai phần đầu là phần chân làm Phật. Vào Đồng Luân, là Anh Lạc dùng sáu luân để dụ cho vị Thập trụ Đồng luân. Tức đối hai cõi Tự hành..., ngài Kinh Khê nói: Uế tịnh hai thứ cõi Đồng cư. Nói rằng khi trụ ở vị tương tự của quán hành mà tu nhân Tịnh độ, nếu vào đồng luân thì ở hai cõi mà nhiếp giữ đồng loại, cho đến khiến vào cõi Hữu dư hay quả báo. “Cho nên” là dùng bốn câu kinh kết rằng giáo hóa chúng sinh điều phục... Tức dùng văn trước ngang dọc đối cõi mà giải thích hai thứ tịnh uế Đồng cư vậy. Nếu lấy trên hóa dưới tức là Hữu dư Đồng cư. Vì nói Đốn Tiệm... là lập năm thời giáo hóa. Nếu ...” là chống vấn nạn giải thích thành. Nếu không ở hai cõi nhiếp độ chúng sinh năm thời giáo hóa, thì cần gì phải tám tướng? Tám tướng là giáng Đâu-suất, gá thai mẹ, giáng sinh, vượt thành xuất gia, hàng ma, thành đạo, thuyết pháp và nhập Niết-bàn.

“Một mực” là kết khen quán giải. Một mực nghĩa là quán tâm, đối văn nêu không phải thiết yếu. Hai phen không phải căn cứ quán tâm,

thì không do đâu mà trình bày nghĩa tâm tịnh thì cõi tịnh. Cho nên biết quán tâm đối nêu văn là rất cần thiết. Nên nói thật là nghĩa cõi Phật chân tịnh Cõi Phật. Phần lớn là chấp văn... Văn tức văn tự, chỉ cho văn giải thích riêng ở trước. Ngài Kinh Khê nói: Giải thích riêng tức đối văn ba giáo. Cho nên trong ba tâm giải thích chung ở trước, thì chỉ là tâm tự tánh thanh tịnh mới gần với quán, còn các thứ khác đều nói là giáo. Thế nên căn cứ tâm Viên đốn mà giải thích để nói là đã hiểu sâu. “Lại nữa” là kết bày thành tướng Viên Biệt. Trước chính nói sự cần nhau. “Ví như không phải nhật...”, ngài Kinh Khê nói: Chỉ đến lý mà giải thích thì nghĩa phải ở ngang, đối văn mà giải thích thì nghĩa phải ở dọc. Thật sự ở Viên mà giải thích thì không cả ngang dọc. Viên Biệt đều là giáo còn chung thành ngang dọc cùng giúp nhau có ích, hướng lấy giáo quán mà làm ngang dọc, chỉ đối ngang dọc mà càng giúp nhau. Cho nên lấy ngang... đối ba đức, tức đức Bát-nhã không phải dọc, mà dọc, đức Giải thoát không phải ngang mà ngang. Tức ngang dọc này là lý song phi “cùng không phải) của đức Pháp thân. Cho nên nói nếu không phải nhật thì không gì bằng. Nhật như hạnh ngang, Nguyệt như sơ trụ. “Năm...” tức như vị bốn mươi hai.

“Nay ngang...” là chung thành ba đức. Nghĩa cao rộng đã hiển sáng. Cao tức là dọc suốt lý như, rộng tức là ngang khắp pháp giới. “Không phải dọc” là phối hợp với ba đức như vừa ghi. “Như thế ...” là nói cõi ấy có hai chữ nhất mới cũ. Thế chữ nhất mới có một chấm ở trên, hai chấm ở dưới. Cũng như ở Trung Quốc viết lối thảo chữ hạ. Cho nên dụ cho ba đức không dọc ngang. Phẩm Ai Thán trong kinh Niết-bàn có nói: Những gì gọi là tạng Bí mật cũng như chữ nhất ba chấm, nếu đều ngang thì không thành chữ nhất, mà dọc cũng không thành, như ba mắt trên mặt Ma-hê-thủ-la bèn thành chữ nhất. Ngã cũng như thế. Pháp giải thoát cũng không phải Niết-bàn, thân Như Lai cũng không phải Niết-bàn, Ma-ha Bát-nhã cũng không phải Niết-bàn, ba pháp mỗi thứ đều khác cũng không phải Niết-bàn. Cho nên biết tức một mà ba, tức ba mà một mới là Niết-bàn vậy. “Nếu ba” là kết bày. Ba cõi bốn cõi, ngài Kinh Khê nói: Đối trong bốn cõi hợp ở phương tiện và Đồng cư đều là cõi ứng hóa nên nói là ba.

Tiếp phần nêu văn, Mười hai cú giúp nhau. Nêu văn giải thích, ngài Kinh Khê nói vừa căn cứ giáo quán đều là giải kinh chưa phải là theo cú mà giải văn vậy. Trực tâm tức Trung đạo Viên giáo. Viên giáo như trong giáo quán trước. Hai thứ giáo quán đầy đủ mới là nghĩa Viên môn chân Tịnh độ. Đầy đủ mắt chân, mắt và chân là dụ cho giải

và hạnh. Ao tắm mát là dụ cho Niết-bàn. Ao tắm là trích từ Đại kinh. Mê hoặc ở Nhất đế pháp giới, tức là kiến tư mê chân, trần sa mê tục. Kim cang đánh, tức bậc Đẳng giác nhập Kim cang dụ định có thể phá trừ nguyên phẩm Vô Minh, nên gọi là Kim cang đánh. Cũng gọi là Kim cang tâm. Vì hoặc này khó phá, định như Kim cang đều nghiền nát tất cả. Nói có chung có riêng. Riêng thì ở Đẳng giác, nghĩa thì chung các Địa.

Chúng sinh Chánh báo đến Cõi Phật tịnh, ngài Kinh Khê nói: Trong đây chia làm Chỉ, Hành hai thiện. Nhưng đối Y tịnh và cõi Phật nghiêm, thì không phải chỉ riêng Y và cõi nghiêm mà thôi, mà cả Chánh báo cũng hợp với Thanh tịnh và nghiêm. Nhưng nay chính là nói về y báo. Chánh báo chỉ hành tức là Bố thí và Nguyện gia hộ gọi là Thanh tịnh. Như thành năm độ cho đến Thập thiện tất cả đều như thế. Như bốn Vô lượng tâm vốn là lợi tha còn có chỉ hành. Như trị sân... há không phải là chỉ thiện, vì nhiếp sinh há không phải là hành thiện. Các hạnh khác chuẩn theo đó mà biết. Cũng như người đời..., tức còn đời trước, vì pháp có liên quan nên mới cảm ứng như thế.

Kết toát yếu: Cõi Phật tịnh..., ngài Kinh Khê nói: Y vào văn kinh này giải thích cho đến văn bốn thứ, sở dĩ đủ hai thứ là do trước đã ước phần này. Từ “Hựu bốn...” tức căn cứ vượt tiết. Tự hành thì ước lý tánh, hóa tha thì căn cứ bi nguyện. Nguyện căn cứ đều khiến đến tự tánh. Cho nên Chánh ý đều là tịnh tâm. Đây có hai ý:

1. Câu câu đều nêu khác nhưng không ngoài tịnh tâm.
2. Ý mười hai cú là tại cú tịnh tâm thứ mười ba.

Cho nên biết: Tịnh tâm, là trước phải tịnh tâm mình, sau mới tịnh tâm người. Tâm người nếu tịnh, thì ở chỗ thành Phật, các chúng sinh tâm tịnh sẽ sinh về nước ấy. Kế nhảm tiết, tức chỉ do tự tánh thanh tịnh, tâm tịnh tức nhập sơ trụ, có thể hiện bốn cõi, để nhiếp lấy chúng sinh. Bốn cõi bốn tâm thấy đều thanh tịnh. Bốn tâm chúng sinh, phân biệt tuy khác, nhưng rốt ráo vẫn không ngoài một thể. Cho nên tịnh tự tha, chỉ là tự tánh tịnh tâm tịnh. Khi hoặc sự lý trừ hết, thì đến đây mới gồm luận Chánh báo. Sự lý chỉ là hoặc chướng chân và Chướng trung mà thôi. Chướng chân là sự, Chướng trung là lý, hai hoặc đều trừ hết. Cảm cõi Thường tịch mỗi thứ đều thấy tịnh uest, tức năm trước nhẹ nặng thì ở Đồng cư tịnh uest. Thể tích khéo vụng thì ở hữu dư tịnh uest. Thứ lớp đốn nhập vào Thật báo tịnh uest. Phần chứng rốt ráo là Tịch quang tịnh uest. Đây đều tùy cơ mà cảm thấy sai khác, như sắc cơ có khác. Diệu thể của Tịch quang vốn tự không sai khác cũng như một thứ đồ đựng cơ.

Tiếp, Thân Tử sinh nghi, có hai: a, Phân khoa. b, Tùy giải thích, lý do sinh nghi. Từ Đại thừa Phương đẳng đến Tịnh độ, ngài Kinh Khê nói từ trước Phương đẳng không nói trong cõi ược này có tịnh, thuần là người Tiểu thừa, từ trước từ đó đến nay chưa biết, cho nên nói là bí mật. Bởi do trước đây chưa kham hiển lộ. Đến nay trong kinh mới hiển bày bí mật xưa. Vì chê bác Tiểu tông nên nói là có căn cứ giáo tạm Không. Nương nhờ đạo lý mà luận, do đó nói có. Chưa thể xứng cơ nên nghi mà hỏi, hơn nữa từ tích mà nói là nhờ Phật lực. Nếu từ bản là luận tự lực thì cũng có thể tự lực, tuy chung quy cũng phải nương chủ nhân. Cho nên dẫn kinh Pháp Hoa để dẫn việc phát tích. Lại nếu không nhờ gia hộ thì không do đâu mà sinh nghi thêm lý do nghi có thể thêm lý do trí. Chánh nghi, ngài Kinh Khê nói: Bồ-tát ba phen bỏ lập nghi tông. Tam Tạng giáo tông khi tu ba phen là hạnh Tịnh độ. Cùng mười phương Phật Chánh báo có quả đồng. ‘Sao được’ là nhân nghe mà có nghi. Nếu hạnh ba kỳ là tịnh hóa cõi Phật, thì cõi Đức Thích-ca nay tức phải tịnh. Đây nghi Đức Thích-ca khi còn là Bồ-tát thì tâm không tịnh.

“Nếu không ...” là kết nghi. Nói lật ngược lại, tức vì cõi mà nghi Phật, vì Phật mà nghi cõi

Tiếp, Phật giải nghi, có hai: a, Phân khoa. b, Tùy giải thích, Phật dùng nhật nguyệt mà hỏi. Do các báu mà thành, tức nhật cung là do Xích kim pha lê tạo nên. Nguyệt cung là do bạch ngân lưu ly tạo thành. “Trong đó”, ngài Kinh Khê nói: Thiên tử dụ chân thân, cung điện dụ chân độ. Mà nói chân Ứng hai cõi “độ), chỉ là văn tóm lược. Ứng là cùng nêu thân và độ. Vạn đức ...” là nói chân hay khởi ứng, cho nên hợp mà nêu. Chỗ nương của chân ứng Pháp thân, thì chân là Pháp thân chung gọi chỗ nương cho đến chỗ chiếu, tức là Đồng cư tịnh... bốn cõi. “Lại dụ” là trước gồm lấy nhật nguyệt cho đến Thiên tử để chỉ dụ cho năng chiếu sở y. Nay đặt Thiên tử. Lại lìa nhật nguyệt mà dụ cho chân duyên, thì dụ thành thực và chiếu bày vậy. Mà là hai việc đều không thấy. Cho nên duyên tu địa tiền, chân tu đẳng địa, chân duyên lúc hợp, thì phá được một phần vô minh. Tức có chân thân nương vào cõi thật mà thường soi chiếu cả ba cõi. Chúng sinh thành thực, là dụ cho Chánh báo nói pháp. Chiếu bày, tức dụ cho Cõi Phật nhiếp chúng sinh. Thường Tự chiếu bày bốn thứ Tịnh độ, là lại đặt ra Đồng cư ược vậy. “Là hai duyên tập...”, đây bên cùng nêu các thứ đã dứt trừ. Ngài Thân Tử tuy trừ hữu vi duyên tập nhưng cũng còn vô vi nên không thấy bốn cõi tịnh. Lại nữa, Thân Tử đầu đã trừ ược trong hữu vi duyên tập mà cũng không thấy được tịnh Đồng cư. Cho nên gồm lấy hai chương, che hết năm nhãn, để trách

Thân Tử. Lại hữu vi và vô vi, là giải thích về mù là do các thứ ấy.

Tiếp, Thân Tử dùng sự mà đáp. Ngài Kinh Khê nói: Ngài Thân Tử cũng chưa ngộ ở ý chỉ sâu xa về dụ nhật nguyệt, lại chỉ nương sự mà đáp thôi. Tiếp là Phật hợp. Chúng sinh đến không thấy Đồng cư Tịnh độ, là tuy từ gần mà nói, chính là lấy văn này mà trách ngài Thân Tử không thấy bốn tịnh. Thế nên lại lấy Đồng cư mà nói. Đây lại khiến Thân Tử thấy được cõi Hữu dư và quả báo. Vì theo lý nên văn gồm lấy hữu dư... mà hợp. Cho nên từ “tội nội giới...” thứ lớp mà hợp. Nói tội nội giới, tức là chấp chân đế nội giới, bèn làm chướng cho Đồng cư Tịnh độ. Tội này tức lấy vô vi tập hợp cùng chướng che năm nhãn cho nên không thấy được bốn thứ Tịnh độ. Nếu chỉ chê trách riêng là không thấy Tịnh độ Đồng cư thì không cần nói hai thứ duyên tập để trách chung. Nên thứ lớp mà giải thích ra. Nếu thế trong Đồng cư tịnh cũng có chấp chân cùng hợp với vô vi, sao được thấy Đồng cư là tịnh? Đáp: Vì người sinh cõi ấy đã trừ hết hai thứ chướng nội giới, nên nay từ uế mà trách. Cho nên nói chướng ông ấy Đồng cư Tịnh độ. Nếu từ Đồng cư tịnh mà trách thì chỉ được nói không được thấy hữu dư, quả báo... ba cõi. Có bốn thứ tội chướng trước, là chướng hữu vi duyên tập nội giới, chướng trần sa nội giới, chướng trần sa ngoại giới, chướng vô minh ngoại giới, mà bốn chướng này ở bốn tịnh. Cho nên biết Thân Tử đủ bốn thứ chướng ấy. Ngài Thân Tử tuy trừ được ác tập hữu vi, nhưng do ở tịnh tập hữu vi không nương Phật tuệ, cho nên khiến ở cõi không thấy được tịnh. Do đó, cả bốn tịnh đều không thấy.

Tiếp là Ngài Loa Kế tự đem sở kiến của mình giải nghi cho ngài Thân Tử, có hai: a, Nêu ý phân khoa. Sinh thiện nghe tin, ngài Kinh Khê nói: Mới nghe chưa tin, khi thấy tướng rồi mới phục, phục rồi mới tin, nên những gì nghe không uổng phí. Thế nên hai thứ đều gọi là sinh thiện. “Văn đầu...” là tùy văn giải nghĩa, Trước trách ngài Thân Tử nghi. Chính nêu chỗ thấy mà giải nghi: Phân khoa. Tùy giải thích, Phạm vương thấy tịnh, ngài Kinh Khê nói Phạm vương muốn hiển bày sự không kỳ lạ về việc nắm đất của Như Lai. Đệ Lục Thiên Bảo, kinh Vô Lượng Thọ quyển thượng nói: Thế giới Tây phương gọi là An lạc, cõi nước Phật ấy bảy báu tự nhiên vượt hẳn tất cả thế giới ở mười phương, các báu vật trong cõi ấy đẹp tinh như báu vật ở trời thứ sáu. Ngài Kinh Khê nói.

Hỏi: Nếu Đồng cư tịnh đối với uế là ngang, thì cõi Hương tích cũng được phán quyết là tịnh Đồng cư, vì sao trên ấy cho là hằng Sa?

Đáp: Phàm luận dọc, là căn cứ cạn sâu chưa hẳn đã hơn nhiều

thì ở trên. Nếu thấy cỡi hai, ba là như cỡi một, nên nói là ngang. Trên dưới đều đồng nhau há được là dọc. Nếu dựa vào hình tướng thì không khác chi cỡi An dưỡng, chỉ không nêu Tiểu thừa là không đồng. Tuy An dưỡng gồm cả Tiểu nhưng nghĩa chỉ là Đại.

Hỏi: Báu vật để trang nghiêm cỡi nước là ở đâu nói?

Đáp: Chỉ là cỡi An dưỡng nêu gần để so xa, tức nêu báu vật của sáu tầng trời cỡi Dục này để so với báu vật ở Tây phương Tịnh độ thì không ngang nhau. b, Thân Tử thấy uest. c, Giải thích nguyên do thấy uest tịnh. Ngài Kinh Khê nói: Văn này lại dựa vào việc nói nương Phật tuệ thì thấy Tịnh độ. Nên biết Phật tuệ lý thông với Đại thừa, nói bình đẳng lại gồm ba giáo, đây để trách chung ngài Thân Tử chỉ thấy uest mà không thấy được bốn tịnh.

Tiếp, Phật hiện Tịnh độ giải nghi, Phân khoa. Tùy giải thích, Bấm đất hiện cỡi tịnh. Ngài Kinh Khê nói:

1. Theo Biệt thì chỉ có một Đồng cư.

2. Theo lý thông thì chung bốn tịnh, cùng với ý dụ nhật nguyệt trước cũng đồng.

Trước nói các Phương đẳng trở đi, ở trước dù thấy thân Phật Thắng ứng cũng không cho thân này riêng có Tịnh độ, nay nhờ Phật lực cũng chưa biết được cỡi Thường tịch của Phật cho đến cỡi quả báo. Tùy cơ mà thấy nên bỏ mà không luận. Nên việc tùy cơ này vẫn thuộc bí mật không đồng với Hoa nghiêm, tất cả đều thấy đều nghe. Tất cả đều có lý sinh Tịnh độ là ngôi tòa sen biểu thị cho Đồng cư tịnh nhưng vẫn thông với bốn tịnh. Nếu đến Pháp Hoa nhân bốn tịnh đã đầy đủ nhờ được thọ ký, sau phá từng phần vô minh, đâu không phải đã một phần hiển bày cỡi Thường tịch quang. Cho nên trong Tịch quang thì ba cỡi đã đầy đủ, tự lực ở đấy. Nên nói lý thế.

Tiếp đến hỏi Thân Tử. Đáp và Chánh giải nghi, Phân khoa và Tùy giải thích, pháp. Dụ, gồm Phân khoa và tùy giải thích: “Khai dụ cơm khác...” ngài Kinh Khê nói: Thường tịch tức là đồ đựng, Đồng cư, hữu dư, quả báo là ba, đều là ngài Thân Tử thấy lý phải có bốn. Đồng cư tịnh uest hợp lại một cỡi mà nói. Cho nên chỉ nói ba mà không được nói bốn. Hợp dụ. Ngài Kinh Khê nói: Mười thứ là: Một phen riêng trách Thân Tử, chín phen sau là ngầm trách chung. Cùng dụ người và dụ bấm đất thì ý rất giống. Văn thứ mười nói: Các cỡi không phải cấu... là phải đem Tịch quang mà đối với chín thứ trước. Nên nói rằng chín thứ trước không phải cấu không phải tịnh mà gọi là cấu. Cỡi Thường tịch quang cũng không phải cấu tịnh mà gọi là tịnh. Trước Đồng cư tịnh uest nói năm

trước nặng nhẹ... thì cũng được là nhẹ nên gọi là cùng tịnh. Vì ở đó kiến tư nhẹ, chúng sinh ở đó có thọ mạng kiếp số... các tướng tất cả đều hơn cõi này, nên gọi là nhẹ. Trên dưới so nhau, bắt đầu là sơ trụ của Viên, cuối cùng là Địa thứ chín đều gọi quả báo. Địa thứ mười và Đẳng giác, Diệu giác là ba phẩm Tịch nhẫn tức là ba phẩm Tịch quang, như văn sơ trước đã giải thích. Nay so sánh xét văn này là chính dùng nghĩa này.

Nói quả báo cùng hạ Tịch quang đều ngang nhau, tức là Cửu địa và Thập địa ngang nhau. Bảy và tám tức là Đẳng giác, Diệu giác. Mười, các cõi trở đi, ngài Kinh Khê nói: Tuy tức tất cả đều không phải cấu tịnh mà cấu mà tịnh, cũng thành khác nhau.

Hỏi: Vì sao không phải cấu không phải tịnh?

Đáp: Có sự lý, nếu luận về lý thì không có cấu tịnh, còn căn cứ sự thì chỉ có Tịch quang luôn tịnh. Lại cõi Tịch quang khác các cõi, cho nên không phải cấu tức là các cõi, cho nên không phải tịnh các cõi tức là Tịch quang, cho nên không phải cấu. Khác Tịch quang nên không phải tịnh.

Hỏi: Trong giải thích Thiên khí “đồ đựng cơm trời) trước, có lấy Tịch quang để dụ cho khí, còn các cõi như cơm. Nay vì sao đem Tịch quang dụ cho cơm?

Đáp: Không thể lấy dụ mà dụ cho chân giải thoát. Nếu dùng thí dụ thì chung riêng đều thông. Riêng thì như việc đó, còn chung thì như ở đây. Đó đây đều là lý thí dụ sao bỏ mất đi? Các cõi và cõi Tịch quang đều không phải cấu tịnh mà cấu mà tịnh, nên lấy làm cơm. Nếu mượn mà luận, thì ở cõi quả báo nhìn sang Tịch quang sắc đồ đựng sẽ nhập vào sắc cơm, khiến cơm có sắc khác, cho nên trên một sắc cơm có đồ đựng thì cơm có hai sắc, cũng gọi là sắc cơm có khác. Các bậc hạ, trung, thượng của Tịch quang lần lượt cùng sánh với đồ đựng có nhiều sắc cùng đều nhập vào sắc cơm. Lần lượt hỗ tương sánh nhau cũng gọi là sắc cơm có khác. Nếu lại lấy Tịch quang mà đối các cõi khác thì đều cùng không phải tịnh uest. Riêng luận về sắc cơm có khác, thì cơm và đồ đựng đều bốn vi tế, mỗi mỗi không phải cơm và đồ đựng mà thường thành cơm và đồ đựng. Cho nên phải chung riêng hai ví dụ, lý nó đều khéo thành.

Tiếp là phần Thời chúng được lợi ích, có hai: a, Phân khoa. b, Tùy giải thích, Hiện Tịnh độ được lợi ích, có năm trăm vị được nhận, tức thông với Thất địa..., ngài Kinh Khê nói: Đã chung nhận ba giáo là vô sinh nên phải đem cái trước lần lượt vào cái sau để luận về được. Hoặc vượt bậc hoặc thứ lớp bắt đầu từ Bát địa phàm phu mà ra, hoặc từ Tiểu

thừa phương tiện mà đến. Tám vạn người phát tâm như trước đã phân biệt. Như trước nói năm trăm vị đã phát tâm là ước vị tương tự. Ngài Kinh Khê nói tám vạn người phát tâm chuẩn theo trước mà được nhận. Hoặc ở giáo trước đã từng phát tâm, nay nghe giáo sau mà có thể phát lại. Hoặc vượt bậc hoặc thứ lớp mà từ phàm đến Thánh. Chuẩn theo mà nói có thể biết.

Lại còn uế mà được lợi ích.

-----